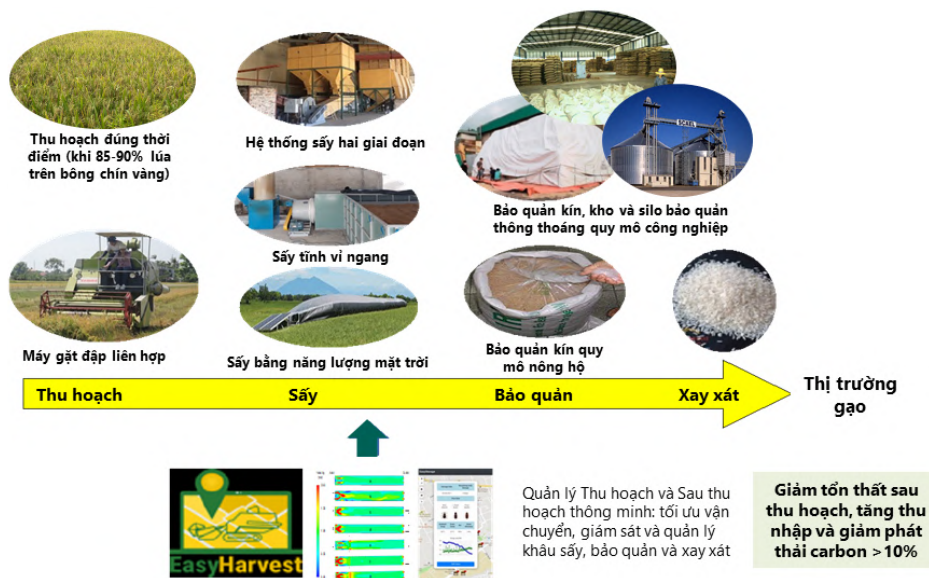


III. Quản lý thu hoạch và xử lý sau thu hoạch

Lúa phải được thu hoạch đúng thời điểm, giảm tối đa thời gian từ lúc thu hoạch lúa tươi đến khi sấy và áp dụng công nghệ tiên tiến để giảm tối đa tổn thất sau thu hoạch về khối lượng và chất lượng hạt gạo (Hình 12).



Hình 12. Quy trình quản lý sau thu hoạch

1. Thu hoạch

- Thời điểm thu hoạch: khi lúa chín khoảng 85-90%,
- Sử dụng máy gặt đập liên hợp.

Quản lý thu hoạch

• Thời điểm thu hoạch:

- Khi 85 - 90% hạt trên bông có màu vàng rơm hoặc vàng



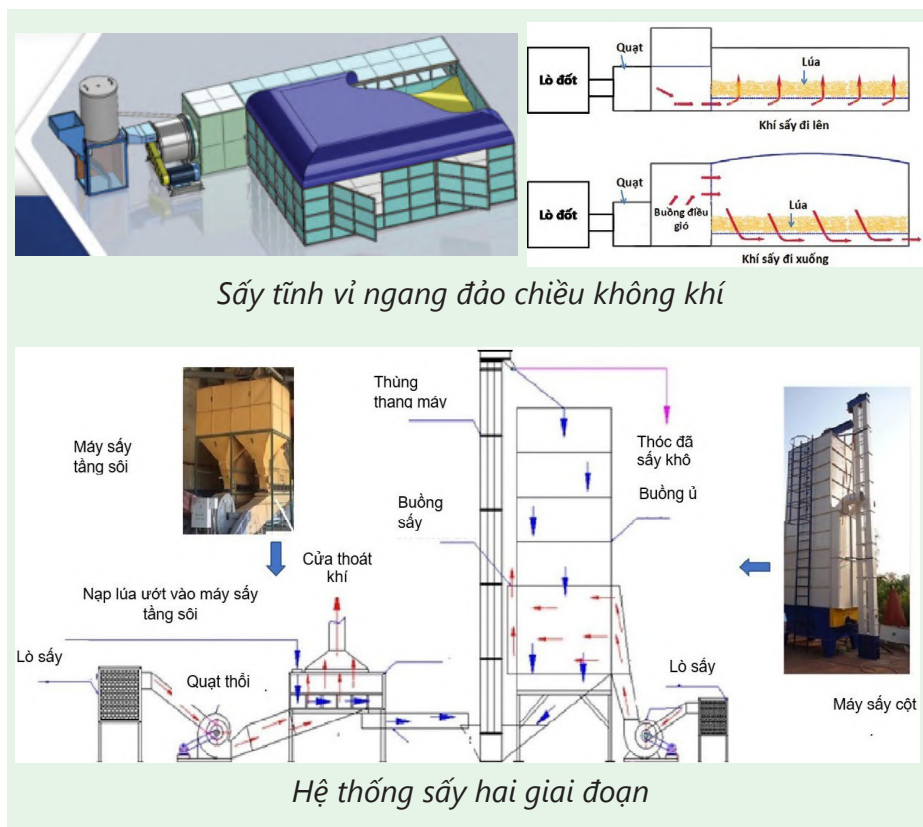
• Thu hoạch lúa:

- ✓ Sử dụng máy gặt đập liên hợp.
- Kết hợp cắt, đập, làm sạch và đóng bao
- Giải quyết vấn đề thiếu hụt lao động
- Giảm tổn thất đáng kể so với thu hoạch thủ công (tránh tổn thất do thu hoạch chậm trễ, vận chuyển cây lúa sau khi cắt đến nơi tuốt/đập, v.v.)



Sấy lúa

- Lúa cần được phơi, sấy trong vòng 24 giờ sau khi thu hoạch.
- Sấy đạt ẩm độ 14% cho lúa thương phẩm và 13,5% cho hạt lúa giống.
- Khuyến cáo sử dụng các công nghệ sấy (Hình 13) như:
 - Sấy tĩnh vĩ ngang đảo chiều không khí: 4-50 tấn/mẻ, sử dụng nhiên liệu trấu, chi phí thấp, hiệu quả cao.
 - Hệ thống sấy hai giai đoạn, bao gồm sấy tầng sôi và sấy tháp tuần hoàn phù hợp với quy mô công nghiệp, năng suất thường từ 200-1.000 tấn/ngày.



Hình 13. Các công nghệ sấy

3. Bảo quản lúa

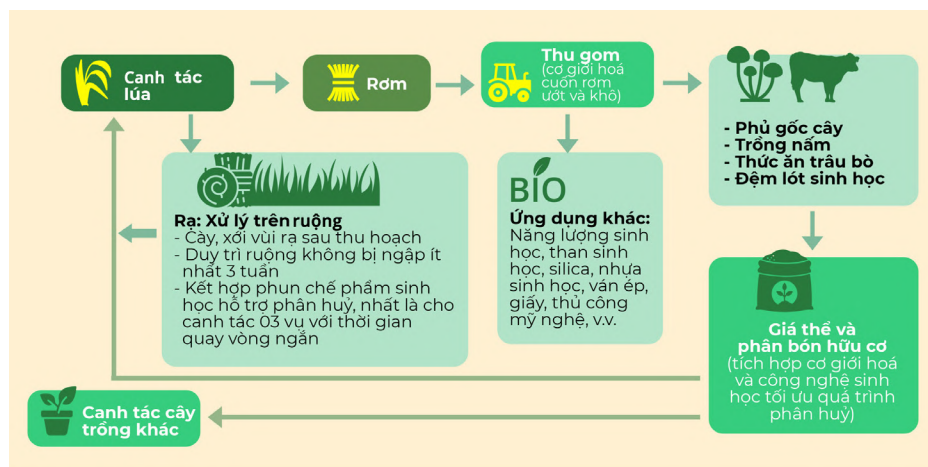
Bảo quản lúa

- ✓ Lúa đưa vào bảo quản phải đạt độ ẩm dưới 14% (lúa thương phẩm) và 13,5% (lúa giống).
- ✓ Lúa được làm sạch trước khi bảo quản.
- ✓ Một số công nghệ bảo quản phù hợp cho ĐBSCL như kho hay silo có thông khí cưỡng bức, bảo quản kín trong bao.
- ✓ Hạn chế sử dụng biện pháp xông hơi khử trùng trong bảo quản và phải tuân thủ quy định về mức nhiễm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.
- ✓ Khuyến khích áp dụng công nghệ số trong quản lý bảo quản lúa.
- ✓ Xếp lúa trong kho phải đúng cách, đảm bảo không tăng nhiệt độ trong đống lúa, tránh đọng sương làm tăng ẩm độ gây mốc, giảm chất lượng gạo, ... Tránh xếp bao lúa chạm vào vách kho. Cây (đống) lúa phải được đặt trên bệ gỗ thông thoáng. Một cây (đống) lúa với các bao sát nhau thường không được cao quá 2,5 m để bảo đảm thông thoáng.



IV. Quản lý rơm rạ

Quản lý rơm rạ tuân thủ theo “Quy trình quản lý rơm rạ theo hướng nông nghiệp tuần hoàn và phát thải thấp ở đồng bằng sông Cửu Long” tại Quyết định số 248 /QĐ-TT-VPPN ngày 10/7/2023 của Cục trưởng Cục Trồng trọt. Giải pháp quản lý rơm rạ theo hướng tuần hoàn (Hình 14) là giải pháp xử lý chuyển đổi các sản phẩm phụ hoặc chất thải thành chính phẩm hoặc là đầu vào trong vòng tuần hoàn giúp giảm chất thải ra môi trường và tạo nguồn phân bón sinh học cho trồng trọt. Việc lấy rơm khỏi ruộng để sản xuất những sản phẩm nói trên sẽ đáp ứng được yêu cầu về quản lý rơm rạ bền vững trong tiêu chuẩn sản xuất lúa gạo bền vững (SRP) và giảm đáng kể phát thải CO₂ trong sản xuất lúa gạo trên đất thấp ngập nước.



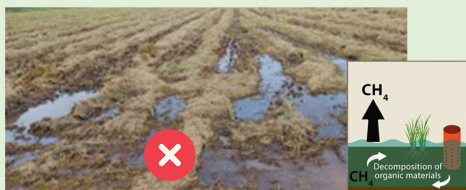
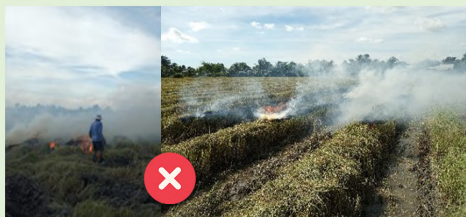
Hình 14. Quy trình quản lý rơm rạ

Các tiêu chí chính của Giải pháp quản lý rơm rạ theo hướng tuần hoàn bao gồm:

Giải pháp quản lý rơm rạ theo hướng tuần hoàn:

Các tiêu chí chính

- Không đốt rơm rạ để tránh mất dinh dưỡng, giảm ô nhiễm môi trường, duy trì đa dạng sinh học và đảm bảo tiêu chuẩn bền vững trong sản xuất lúa gạo
- Không vùi rơm rạ thô trong điều kiện ngập nước để giảm phát thải CH_4



✓ Thu rơm rạ khỏi ruộng và sử dụng để sản xuất các sản phẩm từ rơm như nấm rơm, thức ăn cho gia súc, phân bón sinh học, than sinh học, v.v.



✓ Tối đa tuần hoàn nguyên liệu trong sản xuất, chỉ còn chính phẩm trong sản xuất nông nghiệp.



✓ Đối với gốc rạ, nên cày vùi trong điều kiện ruộng không bị ngập, có áp dụng chế phẩm sinh học để tăng tốc độ phân hủy chất hữu cơ.

